

# Biện pháp dạy học đọc hiểu Văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông

Bùi Minh Châu\*, Phạm Kiều Anh\*\*

\*K47KSP Ngữ văn, Trường ĐHSPT Hà Nội 2

\*\*TS. Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSPT Hà Nội 2

Received: 8/10/2023; Accepted: 16/10/2023; Published: 25/10/2023

**Abstract:** In the 2018 Literature program, one of the inherited but new features is the regulation of argumentative texts as one of three groups of mandatory texts in teaching reading comprehension that must be deployed from middle school to high school. Along with this new point, some previous concepts have changed (some previous medieval literary texts are now called medieval discussion texts). This change leads to the fact that guiding students to read and understand this type of text still has limitations. This article initially proposes some measures that can be used during lessons to guide students in reading and understand text to make learning activities of this type of text effective.

**Keywords:** Reading comprehension, text, argumentative text, Literature Program 2018

## 1. Đặt vấn đề

Trong đời sống hàng ngày, nghị luận là kiểu văn bản (VB) được tạo lập nhằm phát biểu tư tưởng, tình cảm, quan điểm, thái độ của người viết về các vấn đề trong đời sống. Khác với văn học hư cấu nhằm kích thích trí tưởng tượng, xây dựng sự quan sát tinh tế, những khám phá về thiên nhiên, đời sống, xã hội thì văn bản nghị luận (VBNL) nhằm thuyết phục, nêu ý kiến, suy nghĩ riêng về một vấn đề nào đó trong cuộc sống hoặc trong văn học nghệ thuật. Trong chương trình Ngữ văn 2000, nghị luận được đưa vào dạy học đọc hiểu và tới 2018 đã trở thành một trong ba nhóm VB bắt buộc dạy học đọc hiểu. Tuy nhiên việc hướng dẫn HS đọc hiểu nó vẫn còn những tồn tại. Bài báo này đề xuất một số biện pháp hướng dẫn HS đọc hiểu kiểu VB này nhằm nâng cao hiệu quả và hứng thú cho người học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một vài nét khái lược về văn bản nghị luận

Theo PGS.TS Đỗ Ngọc Thống: “Văn nghị luận (VNL) là một thể văn phản ánh rõ nhất đời sống tinh thần, tư tưởng, ý chí và khát vọng của một dân tộc. Nói cách khái quát VNL là một thể loại nhằm phát biểu tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan điểm của người viết một cách trực tiếp về văn học hoặc chính trị, đạo đức, lối sống... Nhưng lại được trình bày bằng một thứ ngôn ngữ trong sáng hùng hồn, với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục...”. Còn PGS.TS Nguyễn Thúy Hồng trong cuốn “Hướng dẫn làm văn 10” cho rằng: “Nghị luận là một loại VB lấy lập luận làm phương thức biểu đạt chính để người

viết trình bày ý kiến, quan điểm, thái độ... về một vấn đề (văn học hoặc chính trị, đạo đức, lối sống) bằng cách dùng lí lẽ và dẫn chứng nhằm giúp người đọc, người nghe hiểu, đồng tình, ủng hộ và làm theo quan niệm, cách hiểu của mình... VNL thiên về trình bày ý kiến, quan điểm và có vẻ đẹp riêng mang tính trí tuệ”. Có thể nhận thấy hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau nhưng chúng đều có một quan điểm thống nhất: VNL là kiểu văn bản người viết trình bày ý kiến, quan điểm cá nhân về một vấn đề nào đó bằng những lí lẽ, dẫn chứng nhằm thuyết phục người đọc, người nghe. VBNL được chia làm hai loại chính đó là nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Việc phân ra hai tiểu loại này dựa trên vấn đề được bàn luận. Tuy nhiên, sự phân định này cũng có tính tương đối bởi trong tác phẩm văn học cũng có rất nhiều vấn đề xã hội được phản ánh và con người hoàn toàn có thể sử dụng chúng để bàn luận. Chương trình Ngữ văn 2018 cũng có yêu cầu rèn KN viết bài VNL bàn về vấn đề trong tác phẩm. Khi thực hiện yêu cầu bàn luận cần chú ý tới điểm này. Đặc trưng cơ bản nhất của VBNL chính là lập luận, nhờ có lập luận mà người viết mới có thể giải bày, dẫn dắt vấn đề, thể hiện quan điểm và thuyết phục người tiếp nhận. Nói một cách khác, VBNL rất hạn chế sử dụng tư duy hình tượng mà chủ yếu sử dụng tư duy logic. Chính điều đó đã tạo nên yếu tố thẩm mỹ cho VB nghị luận.

### 2.2. Dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018

Theo GS. Trần Đình Sử: trong quá trình giảng văn “hiểu thực chất là tự hiểu, nghĩa là làm cho nảy

sinh, sinh thành trong ý thức của người học một tri thức mong muốn, nghĩa là làm thay đổi tính chủ quan của người học”. Trong dạy học đọc hiểu văn bản, HS phải tham gia các hoạt động dưới sự tổ chức, định hướng của giáo viên (GV) để tìm hiểu ý nghĩa của văn bản. Đọc ở đây phải gắn liền với sự hiểu chứ không đơn giản là đọc diễn cảm. Với thuật ngữ đọc hiểu VB, bản chất của dạy học văn không còn là sự truyền thụ kiến thức một chiều nữa mà dưới sự hướng dẫn, dẫn dắt của người dạy, chủ thể học tập phải tự mình chiếm lĩnh tri thức, tìm ra chân lí, phát huy được tính tích cực của bản thân. Dạy học đọc hiểu trong nhà trường phổ thông là hình thành KN đọc và phát triển năng lực đọc cho chủ thể học tập, thông qua đó các em biết vận dụng KN, huy động năng lực đã có để đọc các văn bản cùng thể loại và các văn bản khác trong đời sống. Như vậy, hướng dẫn HS đọc hiểu VB chính là dạy cho các em biết xuất phát từ VB của tác giả để có thể kiến tạo được tác phẩm văn chương của riêng mình.

Trong chương trình Ngữ văn 2018, yêu cầu cần đạt khi dạy học đọc hiểu VBNL được cụ thể ở từng khối lớp với 4 nhóm yêu cầu: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối; đọc mở rộng. Những yêu cầu cần đạt về đọc nó cho từng lớp chính là căn cứ để người dạy hướng dẫn, tổ chức hoạt động đọc hiểu cho HS nhằm phát triển năng lực đọc hiểu VB. Theo đó, quy trình dạy học đọc hiểu kiểu VB này được các định theo hướng tổ chức các hoạt động như sau:

*Trước giờ học:* dựa vào kế hoạch dạy học, GV có thể hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài học thông qua việc thực hiện một số yêu cầu trên cơ sở mục đích và ý tưởng GD của bản thân.

*Trong giờ học:* là chuỗi các nhiệm vụ, các hoạt động dẫn dắt HS khám phá những tri thức cần thiết theo yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong tiến trình đó, mỗi hoạt động có một sứ mệnh riêng nhưng đều theo một mạch nhất quán để khám phá tri thức ngữ văn thông qua một VB cụ thể.

*Sau giờ học:* GV tiếp tục hướng dẫn HS luyện tập, vận dụng hoặc mở rộng hiểu biết của bản thân người học. Từ đó có thể đánh giá được khả năng nhận thức của các em.

### **2.3 Một số biện pháp hướng dẫn HS đọc hiểu VB nghị luận trong Chương trình Ngữ văn 2018**

#### **2.3.1. Sử dụng các PP, phương tiện dạy học hiện đại**

Sử dụng đa dạng, linh hoạt và hiệu quả PP, phương tiện dạy học là một trong những nét tạo nên đặc trưng của hoạt động dạy học theo hướng phát

triển năng lực. Khi hướng dẫn HS *đọc hiểu* VBNL, GV có thể sử dụng một số PP, phương tiện như:

Vận dụng PP dạy học nêu và giải quyết vấn đề vào dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận nhằm giúp HS nâng cao năng lực Ngữ văn. Đây là một trong những PP dạy học tích cực mang lại hiệu quả cao, phát huy cao độ sự sáng tạo của người học. GV cần phát hiện vấn đề cần được làm rõ trong tác phẩm, từ đó tạo tình huống có vấn đề nhằm thu hút sự hứng thú của người học. Câu hỏi đặt ra cho HS cần phải làm rõ hoặc đặt ra được vấn đề, đưa các em vào tình huống có vấn đề và phải phù hợp với trình độ của người học. Ví dụ trong dạy học đọc hiểu VB “*Yêu và đồng cảm*” của tác giả Phong Tử Khai, GV có thể đưa ra tình huống có vấn đề như sau: *Theo em, vì sao trong văn bản tác giả lại nhắc nhiều đến trẻ em và tuổi thơ như vậy?*

PP thảo luận nhóm là PP dạy học tích cực được sử dụng phổ biến trong môn Ngữ văn và đạt được hiệu quả cao khi dạy học đọc hiểu VBNL. GV có thể phân công nhiệm vụ cho các nhóm về nhà hoặc ngay trong giờ học; nhờ việc trao đổi, thảo luận của các thành viên trong nhóm, HS sẽ có được nhiều thông tin và góc nhìn đa chiều hơn về nội dung VB, những ý kiến, cách thể hiện quan điểm, bài học nhận thức được lồng ghép trong VB. Từ việc thảo luận, tổng hợp kết quả và đưa ra câu trả lời cuối cùng, các em sẽ hiểu sâu vấn đề và tăng tính chủ động trong quá trình học tập.

Ngoài các PP đã nêu trên, GV có thể sử dụng các PP khác như vấn đáp, đóng vai, giảng bình, dự án... để tổ chức giờ dạy học đọc hiểu kiểu VB này. Đặc biệt, chúng ta cần lưu ý việc đổi mới, sử dụng các PP dạy học hiện đại không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn các PP cũ mà chúng ta cần phải khắc phục những điểm yếu để nâng cao hiệu quả giờ học.

Phương tiện dạy học cũng đóng một vai trò cực kì quan trọng bên cạnh PP dạy học. Sự bùng nổ của khoa học công nghệ hiện nay đã tác động đến mọi mặt của đời sống trong đó có GD. Trong dạy học đọc hiểu kiểu VB này, bên cạnh việc sử dụng các phương tiện dạy học truyền thống như bảng, tranh vẽ, ... thì việc sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu, máy vi tính, loa, sơ đồ tư duy, các phần mềm hỗ trợ... là điều vô cùng cần thiết. Thông qua các phần mềm như Powerpoint, Canvas... GV có thể thêm các video, hình ảnh, âm thanh vào bài giảng và trình chiếu giúp cho bài học trở nên sinh động, gây hứng thú với người học và có sự tập trung cao độ hơn. Sơ đồ tư duy cũng là một trong những phương

tiện trực quan sinh động nhằm nâng cao hiệu quả của việc dạy học. Người dạy có thể sử dụng sơ đồ tư duy trong các hoạt động như tìm hiểu thông tin tác giả, tác phẩm; khái quát nội dung các luận điểm trong VB.

### 2.3.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giờ học và sau giờ học đọc hiểu VBNL

Với yêu cầu thay đổi PP dạy học từ “truyền thụ một chiều” sang dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, để HS có thể tiếp nhận một cách đầy đủ các giá trị nội dung, giá trị hình thức của VBNL, đồng thời có sự liên hệ mở rộng hoặc kết nối với thực tế cuộc sống thì việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm (HĐTN) phù hợp sẽ tạo ra những hiệu quả nhất định cho việc dạy học đọc hiểu nhóm VB **này**. Một số hình thức trải nghiệm có thể sử dụng là:

Trò chơi là một hình thức trải nghiệm phổ biến và được sử dụng khá nhiều trong dạy học đọc hiểu VBNL. GV có thể sử dụng trò chơi trong các hoạt động như khởi động, luyện tập, củng cố tri thức... Hình thức này giúp tạo hứng thú cho người học, giúp HS dễ dàng tiếp thu tri thức, tạo không khí vui vẻ trong buổi học và rèn luyện các KN mềm cho bản thân.

Tọa đàm là một hình thức HĐTN mang lại hiệu quả cao trong học tập. GV có thể tổ chức tọa đàm ở hoạt động luyện tập trong lớp học với phạm vi nhỏ để giúp người học ôn tập, củng cố lại những nội dung đã học về văn bản nghị luận. Để tổ chức tọa đàm, người dạy có thể chọn ra 01 quản lí chung, 02 thư kí và 01 MC cho buổi tọa đàm. Các HS còn lại tham gia tọa đàm đưa ra các câu hỏi thắc mắc, những vấn đề cần thảo luận và đóng góp ý kiến trao đổi về nội dung bản luận. Thông qua hoạt động này HS phát huy được năng lực trình bày quan điểm của bản thân và nắm chắc kiến thức bài học hơn.

HĐTN không chỉ được tổ chức trong giờ dạy đọc hiểu VBNL mà GV cũng có thể tổ chức sau giờ dạy. Các nhà giáo dục có thể thành lập các CLB về văn học hoặc các buổi sinh hoạt ngoại khoá với mục đích tạo ra một môi trường giao lưu tích cực, giúp người học có cơ hội để chia sẻ kiến thức và rèn luyện KN. Ngoài ra, GV có thể tổ chức tham quan, dã ngoại các địa điểm, di tích lịch sử... để tăng trải nghiệm thực tế của bản thân đồng thời có cái nhìn đa chiều về kiểu VB **này**.

### 2.3.3. Ứng dụng CNTT vào dạy học đọc hiểu VB nghị luận

Sử dụng CNTT sẽ làm cho giờ học Ngữ văn trở nên thú vị hơn PP đọc chép trước kia, người học có

không ít cơ hội để thể hiện quan điểm bản thân và tăng cường sự tương tác tích cực giữa thầy và trò trong giờ học. Việc sử dụng CNTT trong giờ dạy đọc hiểu VBNL được sử dụng vô cùng đa dạng. GV có thể sử dụng các ứng dụng mạng xã hội như Microsoft Teams, Skype, Zalo, Facebook... để tạo không gian học tập, để HS có thể chia sẻ, trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan tới môn học. Ngoài ra, GV có thể kiểm tra nhiệm vụ học tập về nhà trên các nhóm, sát sao với từng HS mà không mất thời gian học tập trên lớp. HS không chỉ được học mà còn được chơi thông qua tổ chức trò chơi qua các ứng dụng như Quizizz, Powerpoint, Padlet... Điều này được sử dụng rất đa dạng trong giờ dạy học đọc hiểu VBNL. GV có thể tổ chức trò chơi ở hoạt động khởi động, luyện tập thậm chí cả trong hoạt động tìm hiểu bài qua đó tạo không khí thoải mái, vui vẻ khi bắt đầu vào bài mới. Với lợi thế về hình ảnh trực quan, sinh động, cụ thể, một bài học đọc hiểu có sử dụng CNTT sẽ trở nên sống động, thu hút được sự chú ý của các em...

### 3. Kết luận

VBNL là một kiểu VB mang ý nghĩa sâu sắc, gắn liền với thực tế cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, để HS thực sự hiểu được một cách đầy đủ ý nghĩa của VB, biết khai thác giá trị và nhận ra được sự độc đáo cũng như có thể vận dụng KN đọc và hiểu kiểu VB này trong thực tế cuộc sống, việc rèn KN đọc cho HS là cần thiết. Để hoạt động đó đạt hiệu quả, người dạy cần có những biện pháp giáo dục phù hợp. Trong thực tế, tùy vào từng đối tượng HS, tùy vào từng điều kiện khách quan và chủ quan mà người dạy cần có những biện pháp linh hoạt, phù hợp để việc đọc hiểu VBNL đạt hiệu quả cao.

*Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 qua Đề tài có mã số SV.2023.HPU2.19*

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, NXBGD. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu hội thảo Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Hà Nội
3. Bùi Ngọc Diệp (2015), *Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục. Hà Nội
4. Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền (2022), *Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản*, NXBGDVN. Hà Nội
5. Đỗ Ngọc Thống (2007), *Làm văn*, NXB ĐHS. Hà Nội